

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TÁNH LINH
TỈNH BÌNH THUẬN**

1
CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án: 26/2018/DS-ST.

Ngày: 20/6/2018

V/v “*Tranh chấp về nợ hụi*”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÁNH LINH- TỈNH BÌNH THUẬN

Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có :

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa : Ông Trần Mạnh Trí.

Các hội thẩm nhân dân : 1. Bà Phạm Thị Ngọc Hữu.

2. Bà Huỳnh Thị Yên.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Tân - Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Vân Anh - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 6 năm 2018 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh tỉnh Bình Thuận; Xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số 71/2018/TLST-DS ngày 27 tháng 4 năm 2018, Về việc “*Tranh chấp nợ hụi*”; Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2018/QĐST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

****/ Nguyên đơn:***

- Bà Nguyễn Thị Thanh Th, sinh năm 1983; Trú tại: Thôn 4 – xã G – huyện T - Bình Thuận. Có mặt.

****/ Bị đơn:***

- Ông Trần Đức L, sinh năm 1978; Trú tại: Thôn 1 – xã G - huyện T - Bình Thuận; Có mặt.

- Bà Trịnh Thị Thu H, sinh năm 1980; Trú tại: Thôn 1 – xã G – huyện T – Bình Thuận; Có mặt.

****/ Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:***

- Ông Nguyễn Quốc M, sinh năm 1984; Trú tại: Thôn 4 – xã G – huyện T – Bình Thuận vắng mặt nhưng đã ủy quyền tham gia tố tụng cho bà Nguyễn Thị Thanh Th).

NỘI DUNG VỤ ÁN

****/ Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Thanh Th trình bày:***

Bà Nguyễn Thị Thanh Th khởi kiện yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Tánh Linh giải quyết buộc ông Trần Đức L và bà Trịnh Thị Thu H phải liên đới trả cho vợ

chồng bà Th số tiền nợ hui là 18.000.000 đồng. Căn cứ khởi kiện cụ thể: Vào tháng 02/2017, bà Th tổ chức một tổ hui gồm 13 người, quy định mỗi chân hui hàng tháng đóng 2.000.000 đồng. Ông Trần Đức L có tham gia chơi hai chân hui trong tổ hui này. Ông L có tham gia đóng hui một thời gian thì xin lĩnh hui. Sau khi lĩnh hết hai tổ hui này thì ông L không đóng hui chết cho bà Th nữa. Vì vậy, ngày 03/11/2017 vợ chồng bà Th đã yêu cầu ông L ký vào “Giấy nhận nợ” với số tiền cụ thể là tổng tiền nợ hui theo từng đợt ông L phải đóng là 18.000.000đ; đồng thời hai bên cũng thỏa thuận ông L phải chịu lãi hàng tháng với mức lãi suất 4% trên số tiền nợ chậm trả. Sau khi ký giấy này cho đến nay thì ông L không trả nợ cho bà Th.

Thời điểm mà ông L tham gia chơi hui và hốt hui thì ông L và bà Trịnh Thị Thu H chưa ly hôn vì vậy bà Th yêu cầu bà H cũng phải có trách nhiệm liên đới cùng ông L trả nợ cho vợ chồng bà Th.

**/ Bị đơn - ông Trần Đức L trình bày:*

Ông L thừa nhận có tham gia chơi hai chân hui do bà Nguyễn Thị Thanh Th tổ chức như bà Th trình bày. Ông L đã hốt cả hai chân hui này, sau đó không có điều kiện đóng hui hàng tháng cho bà Th. Ông L cũng xác định là ngày 03/11/2017, ông L có ký “Giấy nhận nợ” với vợ chồng bà Th thể hiện số tiền nợ hui ông L còn phải trả cho bà Th là 18.000.000 đồng và ông cũng đồng ý trả lãi theo yêu cầu của bà Th theo mức lãi hàng tháng là 4%. Tuy nhiên ông L cho rằng các chân hui này do vợ chồng ông cùng tham gia chơi, ông sử dụng tiền hốt hui để chi tiêu trong gia đình. Do đó mặc dù hiện nay ông L và bà H đã ly hôn nhưng bà H cũng phải có trách nhiệm trả khoản nợ này cho vợ chồng bà Th.

**/ Bị đơn – bà Trịnh Thị Thu H trình bày:*

Bà H cho rằng việc ông L tham gia chơi hui do bà Th tổ chức vào thời gian nào, chơi cụ thể bao nhiêu chân và hốt hui vào thời gian nào thì bà H không biết. Vì khoảng từ năm 2014, sau khi ông L đi tù về thì ông L tự làm và tự tiêu xài cá nhân chứ các khoản thu nhập của ông L không công khai cho bà H và cũng không sử dụng chung trong gia đình. Hơn nữa hiện nay bà H và ông L cũng đã ly hôn với nhau. Vì vậy bà H không có trách nhiệm đối với các khoản nợ của ông L. Bà H không đồng ý cùng ông L trả nợ cho vợ chồng bà Th.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán đã tuân theo đúng các quy định về pháp luật tố tụng dân sự.

- Việc tuân theo pháp luật của Hội đồng xét xử: Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về phiên tòa sơ thẩm và đảm bảo đúng nguyên tắc xét xử.

- Việc chấp hành pháp luật của các đương sự trong vụ án: Từ khi thụ lý vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay, các đương sự đã thực hiện đúng các quy định về quyền và nghĩa vụ của các đương sự theo quy định của BLTTDS.

- Quan điểm giải quyết vụ án:

+ Đề nghị áp dụng Khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 146, 147, 203 BLTTDS năm 2015; Điều 479 BLDS năm 2015; Nghị định về họ, húy, biểu, phùng số 144/2016/ ND-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ; Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Thanh Th, buộc ông Trần Đức L phải trả cho bà Nguyễn Thị Thanh Th và anh Nguyễn Quốc Minh số tiền 18.000.000 đồng. Về án phí: Anh Trần Đức L phải nộp 900.000 đồng án phí DS/ST sung công quỹ Nhà nước. Trả lại cho chị Nguyễn Thị Thanh Th số tiền 450.000 đồng tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, nghe các đương sự trình bày; nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tánh Linh phát biểu ý kiến, quan điểm giải quyết vụ án. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về quan hệ tranh chấp trong vụ án:* Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên Tòa, bà Nguyễn Thị Thanh Th và ông Trần Đức L công nhận vào khoảng tháng 2/2017, ông Trần Đức L có tham gia chơi hụi do bà Nguyễn Thị Thanh Th tổ chức. Sau khi ông L hốt hụi thì đã không đóng hụi chết hàng tháng cho bà Th. Vì vậy hàng tháng bà Th phải đóng hụi chết thay ông L cho đến khi mãn hụi. Sau khi tính toán, đối chiếu thì ngày 03/11/2017 ông L đã ký vào “Giấy nhận nợ” đối với vợ chồng bà Th, ông M nhưng đến nay ông L vẫn chưa trả nợ cho vợ chồng bà Th. Vì vậy bà Th đã viết đơn khởi kiện yêu cầu ông L, bà H phải liên đới trả nợ hụi. Do đó Hội đồng xét xử xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về nợ hụi” là phù hợp với quy định tại khoản 3, Điều 26 Bộ luật Tố tụng Dân sự và Điều 479 Bộ luật dân sự 2005.

[2] *Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Thanh Th:*

- Về số tiền nợ hụi gốc phải trả: Tại phiên Tòa hôm nay, nguyên đơn – bà Nguyễn Thị Thanh Th vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, buộc vợ chồng ông Trần Đức L, bà Trịnh Thị Thu H phải có nghĩa vụ liên đới trả cho vợ chồng bà Th số tiền còn nợ là 18.000.000 đồng. Để chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của mình bà Th đã cung cấp bản gốc “Giấy nhận nợ” đề ngày 03/11/2017 có chữ ký của ông Trần Đức L.

Bị đơn – ông Trần Đức L xác nhận hiện nay còn nợ của vợ chồng bà Th tổng số nợ gốc là 18.000.000 đồng. Tuy nhiên ông L cho rằng đây là số nợ chung của vợ chồng trước đây của ông và bà Trịnh Thị Thu H. Vì khi tham gia chơi hụi do bà Th tổ chức thì cả ông L và bà H cũng xin tham gia chơi, sau đó cùng nhau đóng hụi và khi ông L hốt hụi đã sử dụng chỉ dùng trong gia đình. Trong thời gian ông L và bà H đang xảy ra mâu thuẫn với nhau nên khi bà Th yêu cầu ông ký “Giấy nhận nợ” thì ông L tự ký nhận nợ thay cho bà H.

Bị đơn – bà Trịnh Thị Thu H cho rằng việc ông L tham gia chơi hụi do bà Th tổ chức vào thời gian nào, chơi cụ thể bao nhiêu chân và hốt hụi vào thời gian nào thì bà H không biết; bà H cũng không ký vào “Giấy nhận nợ” với vợ chồng bà Th nên bà H không có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng bà Th.

Xét thấy: Trong quá trình tố tụng cũng như tại phiên tòa bà Th và ông L thống nhất được với nhau về số tiền nợ gốc là 18.000.000 đồng. Tuy nhiên các đương sự không thống nhất được về nghĩa vụ trả nợ của ông L và bà H. Cụ thể: bà Th khởi kiện yêu cầu ông L và bà H cùng có trách nhiệm trả nợ cho vợ chồng bà Th vì cho rằng khi bà Th giao tiền hụi cho ông L thì bà H có cầm dùm số tiền này, hơn nữa thời gian ông L hốt hụi thì ông L và bà H còn là vợ chồng. Ông L thì cũng cho rằng khoản nợ này phát sinh trong thời kỳ ông L và bà H chưa ly hôn nên bà H phải có trách nhiệm trả nợ cùng ông L. Riêng bà H cho rằng mặc dù thời gian ông L chơi hụi với bà Th và hốt hụi thì ông L và bà H chưa ly hôn với nhau nhưng khi ông L tham gia chơi hụi không cho bà H biết, khi hốt hụi ông L tự chi xài cá nhân không sử dụng vào chi dùng trong gia đình. Hơn nữa thời gian này giữa ông L và bà H đã xảy ra mâu thuẫn với nhau nên ông L và bà H cũng không san sẻ các khoản thu cho bà H mà tự tiêu xài riêng.

Bên cạnh đó HĐXX cũng xét thấy rằng: Số tiền nợ 18.000.000 đồng là nợ hụi giữa ông L với bà Th; bà Th cũng thừa nhận việc chơi hụi này chỉ do cá nhân ông L chơi và ông L đóng hụi hàng tháng cho bà Th bằng cách trừ vào tiền lương khi ông L còn làm công nhân tại lò gạch. Đồng thời sau khi ông L hốt hụi nhưng không đóng tiếp tiền hụi hết hàng tháng thì cá nhân ông L đã đứng ra nhận nợ với vợ chồng bà Th chứ bà H không ký vào giấy này. Điều này thể hiện bà H không tham gia và cũng không biết đến khoản nợ này của ông L. Riêng cá nhân ông L cho rằng tiền hốt hụi ông đã sử dụng chi tiêu trong gia đình nhưng ông L không đưa ra được chứng cứ để chứng minh cho việc sử dụng tiền hốt hụi vào mục đích chung của gia đình. Vì vậy không có căn cứ để buộc bà Trịnh Thị Thu H phải có nghĩa vụ liên đới cùng ông L trả số nợ hụi 18.000.000 đồng cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh Th, mặc khác tại phiên tòa, trong phần tranh luận bà Th chỉ yêu cầu cá nhân ông L trả nợ cho bà Th và ông Minh mà không yêu cầu đối với bà H. Do đó cần buộc ông Trần Đức L phải có trách nhiệm trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh Th và ông Nguyễn Quốc M số tiền nợ hụi là 18.000.000đ là phù hợp với quy định tại điều 479 BLDS năm 2005 và khoản 3 điều 16 Nghị định 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ.

Về số tiền lãi trên số nợ gốc: Trong đơn khởi kiện bà Th có yêu cầu ông L, bà H phải trả lãi cho vợ chồng bà Th 4%/ tháng trên số tiền nợ gốc còn thiếu do chậm trả. Tuy nhiên tại phiên tòa hôm nay, bà Th không yêu cầu đối với tiền lãi. Vì vậy Hội đồng xét xử không xét đến tiền lãi trong vụ án này.

[3] *Về án phí*: Do yêu cầu khởi kiện của bà Th được chấp nhận nên cần buộc ông L phải chịu án phí DS/ST là phù hợp với quy định tại các Điều 146, 147 BLTTDS và Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; khoản 1 Điều 35; các Điều 146, 147 và 203 Bộ luật TTDS;
- Điều 479 BLDS năm 2005;

- Khoản 2 Điều 357 BLDS năm 2015;
- Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ;
- Nghị quyết 326/2016 về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Thanh Th. Buộc ông Trần Đức L phải trả cho vợ chồng bà Nguyễn Thị Thanh Th và ông Nguyễn Quốc M số tiền nợ hui là 18.000.000 đồng (Mười tám triệu đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật và người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ hoàn trả tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả theo mức lãi suất như sau: Trường hợp các bên có thỏa thuận thì mức lãi suất không được vượt quá 20%/năm; Trường hợp các bên không có thỏa thuận thì mức lãi suất là 10%/năm; Theo quy định khác của pháp luật (nếu có).

Về án phí:

- Buộc ông Trần Đức L phải nộp 900.000 đồng (chín trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm sung công quỹ Nhà nước.
- Trả lại cho bà Nguyễn Thị Thanh Th 450.000 đồng (bốn trăm năm mươi nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số N 0012557 ngày 27/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tánh Linh.

Án xử sơ thẩm. Các đương sự có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 20/6/2018.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án Dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự. (Đã giải thích quyền kháng cáo).

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tánh Linh;
- Các đương sự.....;
- Chi cục Thi hành án DS h.Tánh Linh;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Trần Mạnh Trí